

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DSST  
Ngày: 27-3- 2023  
*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hụi”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**
2. Bà Tr **Thị Cẩm Nhuận**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2870/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 03 năm 2021; về việc *“Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-DS, ngày 01 -3- 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn:*

1. Bà Thạch Thị Sa Th, sinh năm 1965 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);
2. Bà Thạch Thị Tr, sinh năm 1959 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);
3. Bà Thạch Thị Sao Si M, sinh năm 1980(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**Người phiên dịch:** Ông Kim Trường Mu N - Công tác tại BND ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 22 -01 -2021, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Sa Th trình bày:**

Bà Thạch Thị Sa Th có tham gia góp hụi do bà Hà Mộng L làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 29/8/2019 DL dây số 3 loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa. Sau khi úp hụi giữa bà Sa Th và bà L có đối chiếu phần hụi sống mà bà Tha đã đóng cho bà L tổng cộng với số tiền bằng 5.950.000 đồng, lãi hụi bằng 8.950.000 đồng nhưng bà L không đồng ý trả cho bà Sa Th số tiền hụi sống mà bà Sa Th đã đóng.

Dây hụi trên bà Sa Th yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hụi được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 29/8/2019 DL dây số 3, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà L có giao danh sách hụi viên cho bà Tha và dây hụi có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, bà Sa Th tham gia 01 phần và đóng được 03 lần hụi sống với số tiền bằng 5.950.000 đồng, đến lần khai thứ 04 bà L úp hụi. Ở dây hụi số 03 này bà L nợ tiền hụi bà Sa Th bằng 5.950.000 đồng.

Bà Sa Th yêu cầu bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma Na trả tiền hụi sống mà bà Sa Th đã đóng tổng cộng bằng 5.950.000 đồng, (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 29/8/2019 DL, dây hụi số 03). bà Sa Th không yêu cầu bà L và ông Ma Na trả tiền lãi hụi bằng 8.950.000 đồng và bà không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết bà Sa Th chỉ yêu cầu bà Hà Mộng L có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi sống mà bà Sa Th đã đóng bằng 5.950.000 đồng. Nên Tòa án đã xác định lại tư cách bị đơn là bà Hà Mộng L.

***Tại bản tự khai ngày 19-5-2021, bị đơn bà Hà Mộng L trình bày:***

Tôi có tổ chức khai dây hụi mà bà Sa Th tham gia cụ thể: Vào ngày 29/8/2019 DL dây số 03, loại hụi 5.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hụi viên cho bà Sa Th, dây hụi có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, bà Sa Th tham gia 01 phần và đóng được 03 lần hụi sống bằng 5.950.000 đồng, đến lần khai thứ 04 tôi úp hụi, ở dây hụi số 03 tôi còn nợ bà Sa Th hụi sống mà bà Sa Th đã đóng bằng 5.950.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền này cho bà Sa Th vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hụi bằng 8.950.000 đồng bà Sa Th không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của bà Sa Th.

***Tại đơn khởi kiện ngày 22-01-2021, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Tr trình bày:***

Bà Thạch Thị Tr có tham gia góp hụi do bà Hà Mộng L làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 14/12/2016 DL loại hụi 2.000.000 đồng, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa. Sau khi úp hụi giữa bà Tr và bà L có đối chiếu phần hụi sống mà bà đã đóng cho bà L tổng cộng với số tiền bằng 9.475.000 đồng, lãi hụi bằng 12.525.000 đồng nhưng bà L không đồng ý trả cho bà Tr số tiền hụi sống mà bà Tr đã đóng.

Dây hụi trên bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hụi được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 14/12/2016 DL, loại hụi 2.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà L có giao danh sách hụi viên cho bà Tr và dây hụi có

17 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.000.000 đồng/lần hót, hui vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa, bà Tr tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hui sống với số tiền bằng 9.475.000 đồng, đến lần khui thứ 12 bà L úp hui. Ở đây hui này bà L nợ tiền hui bà Tr bằng 9.475.000 đồng.

Bà Tr yêu cầu bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma Na trả tiền hui sống mà bà Tr đã đóng tổng cộng bằng 9.475.000 đồng, (Loại hui 2.000.000 đồng, mở vào ngày 14/12/2016 DL, hui vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa) bà Tr không yêu cầu bà L trả lãi hui bằng 12.525.000 đồng và bà không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết bà Tr chỉ yêu cầu bà Hà Mộng L có trách nhiệm trả cho bà số tiền tiền hui sống mà bà Tr đã đóng tổng cộng bằng 9.475.000 đồng. Nên Tòa án xác định lại tư cách bị đơn là bà Hà Mộng L.

***Tại bản tự khai ngày 18-5-2021, bị đơn bà Hà Mộng L trình bày:***

Tôi có tổ chức khui các dây hui mà bà Tr tham gia cụ thể: Vào ngày 14/12/2016 DL, loại hui 2.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hui viên cho bà Tr có 17 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.000.000 đồng/lần hót, hui vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa, bà Tr tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hui sống bằng 9.475.000 đồng, đến lần khui thứ 12 tôi úp hui, ở đây hui này tôi còn nợ bà Tr hui sống mà bà Tr đã đóng bằng 9.475.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền này cho bà Tr vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hui bằng 12.525.000 đồng bà Tr không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của bà Tr.

***Tại các đơn khởi kiện ngày 22 -01 -2021, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Sao Si M trình bày:***

Bà Thạch Thị Sao Si M có tham gia góp hui do bà Hà Mộng L làm chủ hui, cụ thể vào ngày 09/9/2019 DL loại hui 3.000.000 đồng, hui nửa tháng khui 01 lần, dây hui khui vào ngày 09/4/2019 DL và dây hui khui vào ngày 29/8/2019 DL, loại hui 5.000.000 đồng, một năm khui 03 lần theo vụ lúa. Sau khi úp hui giữa bà Si M và bà L có đối chiếu phần hui sống mà bà đã đóng trong 03 dây hui nêu trên cho bà L tổng cộng với số tiền bằng 29.510.000 đồng, lãi hui bằng 53.490.000 đồng nhưng bà L không đồng ý trả cho bà Si M số tiền hui sống mà bà Si M đã đóng.

Ba dây hui trên bà Si M yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hui được thỏa thuận như sau:

1. Vào ngày 09/9/2019 DL, loại hui 3.000.000 đồng; hui nửa tháng khui 01 lần, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà L có giao danh sách hui viên cho bà Si M có 20 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.200.000 đồng/lần hót, hui bà Si M tham gia 01 phần và đóng được 16 lần hui sống với số tiền bằng 15.420.000 đồng, đến lần khui thứ 17 bà L úp hui. Ở đây hui này bà L nợ tiền hui bà Si M bằng 15.420.000 đồng.

2. Vào ngày 09/4/2019 DL, loại hui 5.000.000 đồng; một năm khui 03 lần theo vụ lúa, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà L có giao danh sách hui viên cho bà Si M có 14 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hót, hui bà Si M tham gia 01 phần và đóng được 04 lần hui sống với số

tiền bằng 7.910.000 đồng, đến lần khui thứ 5 bà L úp hụi. Ở đây hụi này bà L nợ tiền hụi bà Si M bằng 7.910.000 đồng.

3. Vào ngày 29/8/2019 DL, loại hụi 5.000.000 đồng, một năm khui 03 lần theo vụ lúa, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà L có giao danh sách hụi viên cho bà Si M có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, hụi bà Si M tham gia 01 phần và đóng được 03 lần hụi sống với số tiền bằng 6.180.000 đồng, đến lần khui thứ 4 bà L úp hụi. Ở đây hụi này bà L nợ tiền hụi bà Si M bằng 6.180.000 đồng.

Bà Si M yêu cầu bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma Na trả tiền hụi sống mà bà Si M đã đóng tổng cộng ba dây hụi nêu trên bằng 29.510.000 đồng, (Loại hụi 3.000.000 đồng mở vào ngày 09/9/2019 DL; mở ngày 09/4/2019 DL và mở ngày 29/8/2019 DL Loại hụi 5.000.000 đồng) bà Si M không yêu cầu bà L trả lãi hụi bằng 53.490.000 đồng và bà không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết bà Si M chỉ yêu cầu bà Hà Mộng L có trách nhiệm trả cho bà số tiền tiền hụi sống mà bà Si M đã đóng 03 dây hụi trên tổng cộng bằng 29.510.000 đồng. Nên Tòa án đã xác định lại tư cách bị đơn là bà Hà Mộng L.

***Tại các bản tự khai cùng ngày 19-5-2021, bị đơn bà Hà Mộng L trình bày:***

Tôi có tổ chức khui các dây hụi mà bà Si M tham gia cụ thể:

1. Vào ngày 09/9/2019 DL, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi nửa tháng khui 01 lần, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hụi viên cho bà Si M, có 20 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.200.000 đồng/lần hốt, nửa tháng khui 01 lần, bà Si M tham gia 01 phần và đóng được 16 lần hụi sống bằng 15.420.000 đồng, đến lần khui thứ 17 tôi úp hụi, ở đây hụi này tôi còn nợ bà Si M hụi sống mà bà Si M đã đóng bằng 15.420.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền này cho bà Si M vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hụi bằng 32.580.000 đồng bà Si M không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của bà Si M.

2. Vào ngày 09/4/2019 DL, loại hụi 5.000.000 đồng, một năm khui 03 lần theo vụ lúa chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hụi viên cho bà Si M, dây hụi có 14 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, ba tháng khui 01 lần, bà Si M tham gia 01 phần và đóng được 04 lần hụi sống bằng 7.910.000 đồng, đến lần khui thứ 5 tôi úp hụi, ở đây hụi này tôi còn nợ bà Si M hụi sống mà bà Si M đã đóng bằng 7.910.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền này cho bà Si M vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hụi bằng 12.090.000 đồng bà Si M không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của bà Si M.

3. Vào ngày 29/8/2019 DL, loại hụi 5.000.000 đồng, một năm khui 03 lần theo vụ lúa, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hụi viên cho bà Si M, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, bà Si M tham gia 01 phần và đóng được 03 lần hụi sống bằng 6.180.000 đồng, đến lần khui thứ 4 tôi úp hụi, ở đây hụi này tôi còn nợ bà Si M hụi sống mà bà Si M đã đóng bằng 6.180.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền

này cho bà Si M vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hui bằng 8.820.000 đồng bà Si M không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của bà Si M.

Tổng cộng ba dây hui trên bà Hà Mộng L thừa nhận còn nợ bà Thạch Thị Sao Si M số tiền hui sống bằng 29.510.000 đồng, và bà Si M không yêu cầu tính lãi hui và tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 05 danh sách hui viên loại hui 2.000.000 đồng, 3.000.000 đồng và 5.000.000 đồng, mở vào ngày 29/8/2019 DL; ngày 09/4/2019 DL; ngày 14/12/2016 DL, ngày 09/9/2019 DL; 01 chứng minh nhân dân mang tên bà Thạch Thị Sa Th và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 chứng minh nhân dân mang tên bà Thạch Thị Tr và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 chứng minh nhân dân mang tên bà Thạch Thị Sao Si M và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo).

#### **Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:**

Bà Hà Mộng L thừa nhận:

1. Còn nợ tiền hui sống của bà Sa Th đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 5.950.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng, mở vào ngày 29/8/2019 DL dây số 3 DL loại hui vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa ), bà Sa Th không yêu cầu trả lãi hui và tính lãi.

2. Còn nợ tiền hui sống của bà Thạch Thị Tr đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 9.475.000 đồng, (Loại hui 2.000.000 đồng, mở vào ngày 14/12/2016 DL loại hui vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa), bà Tr không yêu cầu trả lãi hui và tính lãi.

3. Còn nợ tiền hui sống của bà Thạch Thị Sao Si M đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 29.510.000 đồng (dây hui mở vào ngày 09/9/2019 DL loại hui 3.000.000 đồng, hui nửa tháng khai 01 lần, dây hui mở vào ngày 09/4/2019 DL và dây hui mở vào ngày 29/8/2019 DL, loại hui 5.000.000 đồng, một năm khai 03 lần theo vụ lúa), bà Si M không yêu cầu trả lãi hui và tính lãi.

#### **Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:**

Bà Hà Mộng L không đồng ý trả tiền hui sống theo yêu cầu của bà Thạch Thị Sa Th, bà Thạch Thị Tr và bà Thạch Thị Sao Si M.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”. Bị đơn cư trú tại ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Các nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà Thạch Thị Sa Th, bà Thạch Thị Tr và bà Thạch Thị Sao Si M.

Bị đơn bà Hà Mộng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều

227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo qui định của pháp luật.

Ngày 28-9-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 2867: 2868 : 2869, /2021/TBTL-DS; cùng ngày 03-03-2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” thành 01 vụ án thụ lý số: 2869/2021/TLST-DS, ngày 03-03-2021.

Ngày 28-9-2022 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 2869, 2832; 2870/2021.TBTL-DS cùng ngày 03-03-2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” thành 01 vụ án thụ lý số: 2870/2021/TLST-DS, ngày 03-03-2021.

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hà Mộng L có lời khai thống nhất xác định bà Sa Th, bà Tr và bà Si M có tham gia góp hui do bà L làm chủ đầu thảo cụ thể:

Loại hui 5.000.000 đồng, mở vào ngày 29/8/2019 DL loại hui vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa; tổng cộng bà Sa Th tham gia 01 phần và bà Sa Th đã đóng hui sống với số tiền bằng 5.950.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Loại hui 2.000.000 đồng, mở vào ngày 14/12/2016 DL loại hui vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, tổng cộng bà Tr tham gia 01 phần và bà Tr đã đóng hui sống với số tiền bằng 9.475.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Loại hui 3.000.000 đồng, mở vào ngày 09/9/2019 DL loại hui nửa tháng khai 01 lần, tổng cộng bà Si M tham gia 01 phần và bà Si M đã đóng hui sống với số tiền bằng 15.420.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Loại hui 5.000.000 đồng, mở vào ngày 09/4/2019 DL và ngày 29/8/2019 DL loại hui vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, tổng cộng bà Si M tham gia 01 phần và bà Si M đã đóng hui sống với số tiền bằng 14.090.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các nguyên đơn bà Sa Th, bà Tr và bà Si M yêu cầu bà L trả tiền hui sống mà bà đã đóng ở các dây hui trên tổng cộng bằng 44.935.000 đồng, bà Sa Th, bà Tr và bà Si M không yêu cầu bà L trả lãi hui và không yêu cầu tính lãi. Bà L không đồng ý trả tiền hui sống bà Sa Th, bà Tr và bà Si M đóng tổng cộng bằng 44.935.000 đồng với lý do hiện nay bà chưa có khả năng để trả.

[3] Hợp đồng góp hui giữa bà Sa Th, bà Tr và bà Si M với bà L là có thật và sự việc được chứng minh qua lời khai thừa nhận của bà L là chủ hui đối với bà Sa Th, bà Tr và bà Si M, tại hồ sơ vụ án bà L cũng thống nhất số tiền hui mà bà Sa Th, bà Tr và bà Si M khởi kiện tổng cộng bằng 44.935.000 đồng bà L không đồng ý trả, nhưng bà đưa lý do chưa có khả năng để trả và bà còn cho rằng sau khi lấy được tiền của các hui viên khác thì bà L mới trả cho bà Sa Th, bà Tr và bà Si M hiện nay bà không còn tài sản để trả. Xét thấy, trong thời gian trên bà L làm chủ hui của rất nhiều dây hui, loại hui khác nhau, sau khi úp hui đáng lẽ bà L phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hui sống cho các hui viên đã tham gia góp hui, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ của chủ hui đối với hui viên khi có yêu cầu, mà cho rằng

khi nào lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho bà Sa Th, bà Tr và bà Si M nên bà L đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hội đối với hội viên đang có phần hội sống. Việc vi phạm này ít nhiều vì cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Sa Th, bà Tr và bà Si M, nên lời trình bày của bà L về phương thức trả tiền hội sống cho bà Sa Th, bà Tr và bà Si M là không có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc bà L có trách nhiệm trả tiền hội sống mà bà Sa Th, bà Tr và bà Si M đã đóng là có căn cứ. Do bà Sa Th, bà Tr và bà Si M không yêu cầu trả lãi hội, tính lãi và không yêu cầu ông Thạch Ma Na (chồng bà L) cùng có trách nhiệm trả tiền hội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn bà Hà Mộng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa Th, bà Thạch Thị Tr, bà Thạch Thị Sao Si M.

2. Buộc bà Hà Mộng L trả tiền hội sống mà bà Thạch Thị Sa Th đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 29/8/2019 DL đây số 3, một năm khai 03 lần theo vụ lúa. Bà Thạch Thị Sa Th không yêu cầu tính lãi.

3. Buộc bà Hà Mộng L trả tiền hội sống mà bà Thạch Thị Tr đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 9.475.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đây hội mở vào ngày 14/12/2016 DL, loại hội 2.000.000 đồng, một năm khai 03 lần theo vụ lúa. Bà Thạch Thị Tr không yêu cầu tính lãi.

4. Buộc bà Hà Mộng L trả tiền hội sống mà bà Thạch Thị Sao Si M đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 29.510.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm mười nghìn đồng*) (Hội mở vào ngày 09/9/2019 DL loại hội 3.000.000 đồng, hội nữa tháng khai 01 lần, đây hội mở vào ngày 09/4/2019 DL và đây hội mở vào ngày 29/8/2019 DL, loại hội 5.000.000 đồng, một năm khai 03 lần theo vụ lúa). Bà Thạch Thị Sao Si M không yêu cầu tính lãi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất*

*được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**3. Về án phí:** Buộc bị đơn bà Hà Mộng L phải chịu 2.246.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho bà Thạch Thị Sa Th và nhận tại Chi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã mà Thạch Thị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001943 ngày 03-03-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho bà Thạch Thị Tr và nhận tại Chi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã mà Thạch Thị Sao Si M đã nộp 900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001944; 0001945; 0001946 cùng ngày 03-03-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho bà Thạch Thị Sao Si M và nhận tại Chi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Các Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Ngoan**